

## NHỊP HỒI KỸ THUẬT

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Cao su cuối năm 2024

Tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam tăng 12% trong 9 tháng đầu năm nhờ giá cao su quốc tế tăng đáng kể do nguồn cung khan hiếm bởi ảnh hưởng của thời tiết bất lợi.

Thị trường xuất khẩu cao su phục hồi: Trung Quốc gia tăng nhu cầu sử dụng sản phẩm lốp khi nước này có nhiều chính sách thúc đẩy ngành xe điện, giúp việc nhập khẩu cao su tự nhiên tăng mạnh để phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm lốp.

Tiêu thụ cao su tự nhiên toàn cầu dự kiến tiếp tục tích cực, trong khi nguồn cung cao su tự nhiên toàn cầu năm 2024 dự kiến thiếu hụt 0,88 triệu tấn so với nhu cầu tiêu thụ. Giá cao su xuất khẩu của Việt Nam được dự báo có thể tiếp tục tăng thêm.

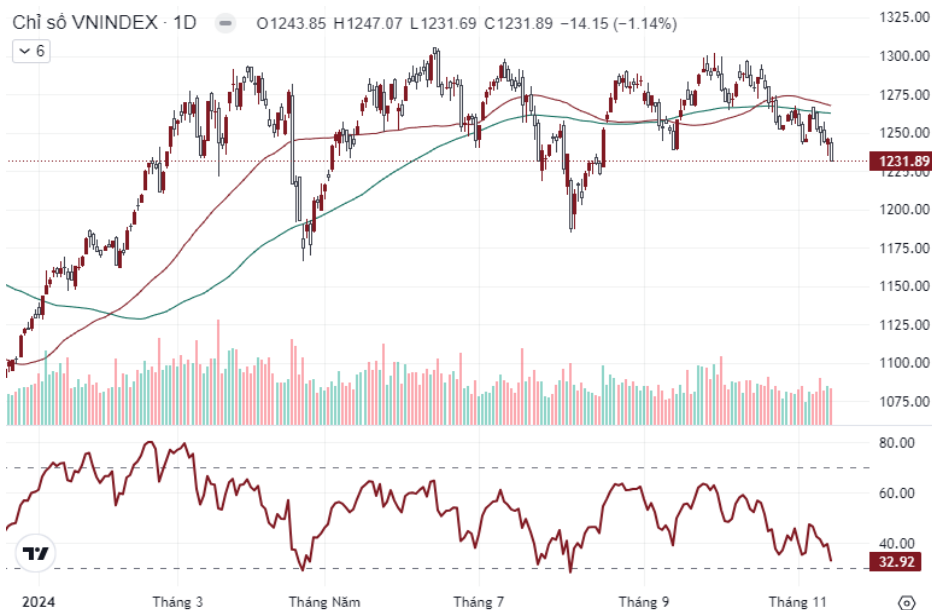
## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 14,15 điểm trong phiên 14/11 kết phiên ở mức 1.231,89 điểm.** Thanh khoản tăng 4,85% so với phiên giao dịch ngày 14/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 945 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng hồi kỹ thuật lên vùng 1.235 - 1.240 trong phiên giao dịch ngày 15/11.** VN-Index đánh mất mốc hỗ trợ 1.240 điểm kèm áp lực bán ròng từ khối ngoại khiến tâm lý nhà đầu tư có phần bi quan. Tuy nhiên, chỉ số VN30 kiểm định đường MA200 và VN-Index đóng cửa quanh hỗ trợ trung hạn làm tăng khả năng trở lại của lực cầu giá thấp. Khả năng thị trường sẽ có phiên hồi kỹ thuật sau khi kiểm định vùng giá thấp 1.220 điểm. Lực mua vùng thấp sẽ trở lại nhưng vẫn chưa thể thay đổi tín hiệu xu hướng giảm và các vị thế mua mới tiếp tục ở tỷ trọng thăm dò.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	32,92	27,24	1.249,20	1.257,39	1.267,53	1.262,61
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DRI

Khuyến nghị: **Mua**TP: **13.800 VND** | UPSIDE: **+15%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.231,89	-1,14
KLCP (triệu CP)	692,59	4,85
GTGD (tỷ VND)	16.132	5,20
Khớp lệnh	13.573	-1,05
Thỏa thuận	2.559	58,06
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	223,82	-1,06
KLCP (triệu CP)	62.132	29,00
GTGD (tỷ VND)	1.210,5	27,72
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	91,87	-0,52
KLCP (triệu CP)	49,02	39,80
GTGD (tỷ VND)	1.035,8	35,58

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Ba chỉ số chính cũng đang theo dõi diễn biến và có thể sẽ kết thúc tuần thấp hơn, trả lại một số mức tăng được thấy trong đợt tăng tuần trước sau chiến thắng của Donald Trump trong cuộc bầu cử tổng thống. Nasdaq Composite đã giảm 0,9% trong tuần này, trong khi S&P 500 và Dow lần lượt giảm 0,8% và 0,5%.

**Thế giới:** Bộ Tài chính Mỹ cho biết, thâm hụt ngân sách của nước này đã tăng lên 257 tỷ USD trong tháng 10/2024 (tháng đầu tiên của tài khóa 2025). Mức thâm hụt ngân sách của Mỹ trong tháng 10/2024 tăng 287% so với con số 67 tỷ USD của tháng 10/2023. Một quan chức Bộ Tài chính cũng cho biết, trong tháng 10/2023, Bộ đã nhận được khoảng 75 tỷ USD tiền thuế được hoãn thu do cháy rừng ở California và các thảm họa thiên nhiên khác trong năm đó. Nếu không có những điều chỉnh này, mức thâm hụt của tháng 10/2024 sẽ vào khoảng 47 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Các khoản thu liên bang trong tháng 10/2024 đạt 327 tỷ USD, giảm 19% (tương đương 77 tỷ USD) so với tháng 10/2023, trong khi chi tiêu liên bang tăng 24%, tương đương 114 tỷ USD, lên 584 tỷ USD.

**Việt Nam:** Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam hứa hẹn sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế. Với chiều dài toàn tuyến 1.541 km, việc đầu tư Dự án dự kiến tạo ra thị trường xây dựng giá trị khoảng 33,5 tỷ USD; tính cả hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị sẽ tạo ra thị trường về xây dựng khoảng 75,6 tỷ USD, phương tiện, thiết bị khoảng 34,1 tỷ USD (đầu máy, toa xe khoảng 9,8 tỷ USD; hệ thống thông tin tín hiệu và thiết bị khác khoảng 24,3 tỷ USD). Như vậy, việc đầu tư Dự án sẽ mở ra cơ hội thị trường lớn cho doanh nghiệp (DN) trong nước, từ việc sản xuất thép làm đường ray cho đến tham gia xây dựng cầu cống nơi đường sắt đi qua, hàng rào, lưới điện.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.400.

**Dầu:** Giới quan sát cho rằng giá dầu có thể giảm xuống 30 USD/thùng hoặc 40 USD/thùng nếu Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các nước đối tác, hay còn gọi là OPEC+ tăng sản lượng và không đạt được thỏa thuận thực sự nào để kiểm chế nguồn cung. Chuyên gia này cho biết, thị phần của OPEC+ đã giảm đáng kể trong những năm qua. Mức giá 40 USD/thùng đồng nghĩa với việc giá dầu thô hiện tại sẽ giảm khoảng 40%. Dầu Brent Biển Bắc hiện đang giao dịch ở mức 72 USD/thùng, trong khi dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) ở mức khoảng 68 USD/thùng.

**BCM:** Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC) công bố nghị quyết HĐQT ngày 13/11/2024 thông qua triển khai phương án thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ. Số lượng chào bán là 300 triệu cổ phiếu, tương đương 28,99% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Phương thức chào bán là đấu giá công khai tại Sở Giao dịch TP HCM (HoSE) và không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng chào bán thành công tối thiểu là 29,4%, tương ứng 88,2 triệu cổ phiếu. Nếu không đảm bảo số lượng chào bán thành công tối thiểu, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ. Thời gian chào bán dự kiến trong quý IV/2024 hoặc sang năm 2025, ngay sau khi UBCKNN chấp thuận.

**MSH:** CTCP May Sông Hồng vừa thông báo sẽ tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 35%. Ngày 2/12 tới đây, danh sách cổ đông đủ điều kiện nhận cổ tức sẽ được chốt, tương ứng với mỗi cổ phiếu nắm giữ, cổ đông sẽ nhận được 3.500 đồng. Ngày chi trả dự kiến là 20/12. Với số lượng hơn 75 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty ước tính tổng số tiền chi trả cổ tức đợt này sẽ vào khoảng 262,5 tỷ đồng. Trong quý 3/2024, May Sông Hồng ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.748 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận gộp đạt 265,5 tỷ đồng, tăng 106% và biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 15,2% từ 10,7%, đánh dấu mức cao nhất trong vòng hơn hai năm qua. Sau khi trừ các chi phí kinh doanh, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 159 tỷ đồng, tăng 141% so với quý 3/2023.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.949,17	-0,60	24,72
DJIA	43.750,86	-0,47	16,08
Nasdaq	19.107,65	-0,64	27,29
Shanghai	19.435,81	-1,96	553,32
Hang Seng	3.379,84	-1,73	-80,17

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.566,65	-0,28	24,44
Dầu WTI	68,58	0,79	-4,28
Dầu Brent	72,41	0,66	-6,01
Than	141,50	-0,53	-3,35
Đồng	4.0622	0,11	4,68
Quặng sắt	102,88	-0,08	-24,56
Thép	446,49	-1,14	-19,01

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,83	0,34	5,38
USD/JPY	156,33	0,62	10,83
USD/CNY	7,2521	0,17	1,78
EUR/USD	1,0530	-0,31	-4,58
GBP/USD	1,2662	-0,35	-0,53

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HAG	209,86	11,75	3,98
VSC	265,06	17,90	4,37
GEX	231,27	18,20	-4,21
VCI	413,83	32,95	-4,77
HSG	238,67	19,10	-4,26

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	707,80	26,30	-2,77
VHM	690,07	40,35	0,12
FPT	652,75	136,00	-1,31
VCI	413,83	32,95	-4,77
MSN	326,99	71,40	-2,19

# DRI

## (UPCOM)

### Khuyến nghị

Giá hiện tại (14/11/2024)	12.200
Giá mục tiêu	13.800
Tiềm năng tăng trưởng	15%-17%
Vùng mua	11.800-12.000
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;11.200</b>

Mua

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9 tháng 2024**, DRI ghi nhận doanh thu thuần đạt 323,4 tỷ đồng, tăng 9,2% yoy và lãi sau thuế đạt 72,3 tỷ đồng, tăng 70% yoy. Qua đó, DRI thực hiện được 71% chỉ tiêu doanh thu và vượt 19% chỉ tiêu lợi nhuận.

**Tài chính ổn định, cổ tức tiền mặt đều đặn:** Tại thời điểm 30/09/2024, khoản mục nợ phải trả chỉ chiếm 12% tổng tài sản (653 tỷ VND) của DRI và hoàn toàn đến từ khoản nợ phải trả ngắn hạn. Trong đó, nợ vay ngắn hạn hiện chỉ còn 37 tỷ VND chủ yếu để hỗ trợ nhu cầu vốn lưu động. Ngoài ra, DRI có lịch sử chi trả cổ tức tiền mặt đều đặn, dòng tiền không còn bị áp lực nợ vay và chi phí tài chính

**Thị phần:** DRI quản lý 4 nông trường cao su tại hai tỉnh Salavan và Champasak, tổng diện tích 10.186,6 ha, trong đó 8.605,8 ha là đất cao su. DRI cũng sở hữu một nhà máy chế biến mủ cao su với công suất 18.000 tấn sản phẩm/năm

**Vườn cây cao su sẽ đạt năng suất tối ưu trong giai đoạn 2024-2028** khi các nông trường cao su bước vào chu kỳ trưởng thành. Khoảng 86% diện tích vườn cây được trồng trong giai đoạn 2005-2008 sẽ trưởng thành trong 5 năm tới, giúp sản lượng khai thác tăng từ 1,7 tấn/ha lên 2 tấn/ha.

**Với yếu tố mùa vụ**, sản lượng khai thác cao su sẽ tập trung vào thời gian nửa cuối năm: Theo dữ liệu từ báo cáo phát triển bền vững, thời gian khai thác mủ cao điểm của DRI là 11 tháng hết tháng 1 năm sau.

**Tham gia chứng chỉ bền vững** giúp sản phẩm của DRI gia tăng vị thế trên thị trường quốc tế: DRI đang đẩy mạnh kinh doanh quốc tế với tỷ lệ xuất khẩu trên 60% tổng sản lượng tiêu thụ giai đoạn 2019-2023. Công ty cũng dự định tham gia thị trường trao đổi tín chỉ carbon, mở ra cơ hội tăng thu nhập trong tương lai.

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hóa chất
Biến động giá 1Y	6.500-14.600
KLGBQ 10D (CP)	415.410
Vốn hóa (tỷ đồng)	906,51
BVPS	7.722
P/E (lần)	8,91
P/B (lần)	1,51
EPS (VND)	1.389,9
SL CPLH (triệu CP)	73,20
Tỷ lệ free-float (%)	40,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	0,10
ROA (%)	16,33
ROE (%)	19,31

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DRI giữ được các mốc MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	60,51	Mua
MFI	62,12	Mua
MA10	11,76	Mua
MA20	11,84	Mua
MA50	11,76	Mua
MA100	11,50	Mua

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>PVB</b>	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			
2	<b>QNS</b>	Theo dõi	48,6-49,0			55.000	46.400			
3	<b>POW</b>	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	11.000			
4	<b>PDR</b>	Theo dõi	20,6-21,0			24.000	19.800			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			-0,9%
2	<b>FPT</b>	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			0,5%
3	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			4,4%
4	<b>DGC</b>	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			5,3%
5	<b>DPM</b>	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			2,2%
6	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			0,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
5	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
6	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
7	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
8	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
9	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
10	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
11	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
12	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
13	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
14	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
15	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
16	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
17	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
18	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
19	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
20	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
21	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.